

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 381/2024/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Cao T, sinh ngày 08/8/1972; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: G T, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: số 6/477/1 (TT H) đường N, phường T, quận T, thành phố Hà Nội.

2. Chị Hà Thị Thanh T1, sinh ngày 05/5/1974; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: G T, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: căn hộ G, tòa A chung cư G, số B L, phường N, quận T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Cao T và chị Hà Thị Thanh T1 xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Cao T và chị Hà Thị Thanh T1 cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Anh Nguyễn Cao T và chị Hà Thị Thanh T1 có 02 con chung tên là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 25/11/1995, giới tính: nữ và Nguyễn Đức Minh P, sinh ngày 14/11/2007, giới tính nam. Anh T và chị T1 thỏa thuận: khi ly hôn chị T1 sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức Minh P cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh T không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Do con chung Nguyễn Thanh H đã

thiên nhiên anh T và chị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Nguyễn Cao T và chị Hà Thị Thanh T1 tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Cao T và chị Hà Thị Thanh T1 thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Cao T và chị Hà Thị Thanh T1.

- *Về con chung*: Chị Hà Thị Thanh T1 có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Đức Minh P, sinh ngày 14/11/2007, giới tính nam cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Cao T không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do con chung Nguyễn Thanh H, sinh ngày 25/11/1995, giới tính: nữ đã thành niên nên anh Nguyễn Cao T và chị Hà Thị Thanh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Nguyễn Cao T và chị Hà Thị Thanh T1 tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Cao T và chị Hà Thị Thanh T1 thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí việc dân sự là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T và chị T1 đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0036426 ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân. Anh T và chị T1 đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Công Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, số GCNKH: 112, quyển số 01, ngày 28/5/1996);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Hồng Vân